TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 183/2024/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 26 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1998; HKTT: Tiểu khu Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh H.

Bị đơn: Anh **Quách Minh T**, sinh năm 1993; HKTT: Tiểu khu Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1998; HKTT: Tiểu khu Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh H.

Bị đơn: Anh **Quách Minh T**, sinh năm 1993; HKTT: Tiểu khu Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Th và anh Quách Minh T.

2.2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là Quách Hà M, sinh ngày 15/6/2017 và Quách Hà V, sinh ngày 18/3/2020. Anh Quách Minh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hoàng Thị Th với mức là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn*

đồng) đối với mỗi con trên một tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2024.

Anh Quách Minh T có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở và quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về công nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số: 0001444 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, chị Hoàng Thị Th đã nộp đủ tiền án phí.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND TT L;
- Cổng thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Lượng